

Bản án số: 166/2025/DS-ST
Ngày 22-9-2025
V/v tranh chấp hội, hợp đồng vay và
hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Thái Hoàng Bo

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Văn Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 308/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hội, hợp đồng vay và hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Văn Kim H, sinh năm 1955; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TT, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh C, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Khóm A, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Thái Thị Đ; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
2. Chị Lê Thu Ngọc; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
3. Anh Lê Minh Thành; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
4. Chị Huỳnh Hòa Vui; địa chỉ cư trú: Ấp LHT, xã TT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
5. Anh Trần Phương Quang; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
6. Anh Thái Văn Phương; địa chỉ cư trú: Ấp PQ, xã TT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Văn Kim H trình bày: Trước đây, anh C có tham gia hai dây hội do bà làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất mở ngày 25/6/2017 âm lịch, loại hội 500.000đ, tháng khai hai lần, gồm 37 chung, anh C tham gia 01 chung và đã hốt số tiền 12.926.000đ. Sau khi hốt hội, anh C đóng đến kỳ thứ 19 thì ngưng, còn nợ 18 kỳ số tiền 9.000.000đ.

Dây hội thứ hai mở ngày 25/9/2017 âm lịch, loại hội 2.000.000đ, tháng khai hai lần, gồm 42 chung, anh C tham gia 01 chung và đã hốt số tiền 62.260.000đ. Sau khi hốt hội, anh C đóng đến kỳ thứ 11 thì ngưng, còn nợ 31 kỳ số tiền 62.000.000đ.

Ngoài ra, trong quá trình đóng hội chết của hai dây hội trên, anh C không đóng đầy đủ nên bà đã bỏ tiền ra lấp hội cho anh C số tiền 29.540.000đ.

Ngày 10/11/2017 âm lịch, anh C nhờ bà vay 20.000.000đ, bà Đ đã trả đủ tiền vốn. Khoản vay này, anh C còn nợ tiền lãi 14.560.000đ.

Ngày 20/3/2018 âm lịch anh C đã mua tôm thịt của bà còn thiếu 3.247.000đ.

Tổng số tiền anh C nợ bà là 223.423.000đ, cụ thể: Dây hội thứ nhất anh C nợ 20.400.000đ (bao gồm tiền nợ hội 9.000.000đ và tiền lãi 11.400.000đ), dây hội thứ hai anh C nợ 134.333.000đ (bao gồm tiền nợ hội 62.000.000đ và tiền lãi 72.333.000đ), số tiền lấp hội 29.540.000đ, tiền nợ vay 31.304.000đ (tiền nợ lãi 14.560.000đ và tiền lãi 16.744.000đ) và tiền nợ mua tôm thịt 7.846.000đ (tiền nợ vốn 3.247.000đ và tiền lãi 4.599.000đ). Anh C đã trả 5.000.000đ, còn nợ 218.423.000đ.

Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu ông C trả số tiền 218.423.000đ. Tại phiên Tòa, bà yêu cầu anh C trả số tiền 190.000.000đ

Anh Lê Minh C trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của bà H và thừa nhận có nợ bà H 100.540.000đ tiền hội, 14.560.000đ tiền vay và 3.247.000đ tiền mua tôm thịt. Tại phiên tòa, anh đồng ý trả cho bà H 190.000.000đ nhưng yêu cầu được chia đôi khoản nợ trên với chị V được bà H thống nhất.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc anh C và chị V liên đới trả cho bà Hoàng số tiền 190.000.000đ. Về án phí dân sự: Anh C và chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Thái Thị Đ, chị Lê Thu N, anh Lê Minh T, chị Huỳnh Hòa V, anh Trần Phương Q và anh Thái Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Thái Thị Đ, anh Lê Minh T, chị Huỳnh Hòa V, anh Trần Phương Q và anh Thái Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Lê Thu N có đơn xin xét

xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của nguyên bị đơn, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trước đây, anh C có tham gia hai dây hụi do bà H làm chủ, cụ thể như sau: Dây hụi thứ nhất mở ngày 25/6/2017 âm lịch, loại hụi 500.000đ, tháng khai hai lần, gồm 37 chung, anh C tham gia 01 chung và còn nợ 18 kỳ số tiền 9.000.000đ. Dây hụi thứ hai mở ngày 25/9/2017 âm lịch, loại hụi 2.000.000đ, tháng khai hai lần, gồm 42 chung, anh C tham gia 01 chung và còn nợ số tiền 62.000.000đ. Tiền bà H bỏ ra lắp hụi thay cho anh C 29.540.000đ. Tiền vay 14.560.000đ và tiền anh C mua tôm thịt 3.247.000đ.

Tại phiên Tòa, bà H và anh C thỏa thuận thống nhất số tiền nợ 190.000.000đ. Xét thấy, việc bà H và anh C thống nhất số tiền nợ trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

Bà H yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả số nợ trên. Anh C yêu cầu chia đôi khoản nợ trên với chị V, xét thấy: Thời gian bà H và anh C xác lập giao dịch, anh C và chị V đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân. Theo anh C xác định, anh sử dụng số tiền phát sinh từ giao dịch với bà H vào mục đích chung cho vợ chồng. Tại đơn yêu cầu đứng tên Huỳnh Hòa V ngày 12/8/2018, chị V xác định có thiếu một khoản nợ bên ngoài. Do đó, có đủ cơ sở xác định khoản nợ bà H là nợ chung của anh C và chị V.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc anh C và chị V liên đới trả cho bà H số tiền 190.000.000đ. Anh C và chị V mỗi người có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 95.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H không phải chịu. Anh C và chị V mỗi người phải chịu $95.000.000 \times 5\% = 4.750.000\text{đ}$ (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 288; Điều 357; Điều 440; Điều 466; Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Kim H.

Buộc anh Lê Minh C và chị Huỳnh Hòa V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Văn Kim H số tiền 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng). Anh Lê

Minh C và chị Huỳnh Hòa V mỗi người có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Minh C và chị Huỳnh Hòa V mỗi người phải chịu 4.750.000đ (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

